

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày: 12-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Hương;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Thanh Dung;
Bà Quàng Thị Hin

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/HSST – QĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn C; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1964; tại xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 02/10; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Lò Văn N (đã chết); con bà: Lò Thị O (đã chết); bị cáo có vợ: Quàng Thị S, sinh năm: 1962 và 03 con, lớn nhất 36 tuổi, nhỏ nhất 27 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01-11-2019 cho đến ngày 11-11-2019 được tại ngoại, cho đến nay có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:** *Anh Lò Văn N;* Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Bản B, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

***) Người phiên dịch** cho bị cáo Lò Văn C: Ông Lương Văn D;

Địa chỉ: Bản N, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 31-10-2019 Lò Văn C; trú tại: Bản L, xã BL, huyện

Thuận Châu, tỉnh Sơn La một mình đi bộ từ lán nương của gia đình thuộc địa phận BL A, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến khu vực nương cà phê thuộc địa phận bản B, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mục đích để tìm tài sản trộm cắp. Đến nơi Lò Văn C nhìn thấy một con bò cái lông màu đen của gia đình anh Lò Văn N; trú tại: Bản B, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đang thả ở nương cà phê không có người trông coi nên Lò Văn C đã nảy sinh ý định trộm cắp mổ lấy thịt ăn và bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lò Văn C đã lấy 01 sợi dây rừng dài khoảng 3 mét rồi buộc vào dây cương của con bò và dắt con bò đến gửi nhờ nhà ông Lèo Xuân U; trú tại: Bản H, xã MC, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và hẹn sáng ngày hôm sau sẽ đến lấy. (Lò Văn C và ông Lèo Xuân U không quen biết và Lò Văn C cũng không nói cho ông Lèo Xuân U biết con bò đó là do mình trộm cắp mà có). Ông Lèo Xuân U đồng ý cho gửi, nhưng không nhận trông coi. Đến sáng ngày 01-11-2019 Lò Văn C quay lại nhà ông Lèo Xuân U để lấy bò thì đã bị Công an xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và Công an xã MC, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La triệu tập lên trụ sở UBND xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để làm việc. Quá trình làm việc Lò Văn C đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu. Thu giữ vật chứng là: 01 con bò cái, lông màu đen có trọng lượng 139kg.

Một con bò cái, lông màu đen có trọng lượng 139kg. Qua điều tra xác minh được chủ sở hữu là anh Lò Văn N; trú tại: Bản B, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Anh Lò Văn N có đơn xin lại con bò, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trao trả lại tài sản cho anh Lò Văn N

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Lò Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Ngày 05-11-2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với: 01 (một) con bò cái, lông màu đen có trọng lượng 139kg mà Lò Văn C trộm cắp của bị hại Lò Văn Núi.

Tại kết luận số: 321/KL-HĐ ngày 7-11-2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết luận: “ Con bò cái bị trộm cắp theo đề nghị của Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại công văn số: 4139/YC, ngày 05-11-2019 có giá trị là 12.000.000^đ”.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại anh Lò Văn N đã nhận lại tài sản do bị cáo Lò Văn C chiếm đoạt. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS, ngày 15-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn C về

điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 8 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 12-02-2020).

Giao bị cáo Lò Văn C cho UBND nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lò Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Lò Văn N, 01 (một) con bò cái, lông màu đen có trọng lượng 139kg trị giá 12.000.000^d. Nay bị hại không yêu cầu gì thêm, do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo để trở về nhà làm ăn lương thiện, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Ngày 31-10-2019 Lò Văn C; trú tại: Bản L, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) con bò cái, lông màu đen có trọng lượng 139kg qua định giá tài sản giá trị là 12.000.000^d của gia đình anh

Lò Văn N; trú tại: Bản B, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, của bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản. Vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn C đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, mục đích chiếm đoạt tài sản để tư lợi cho cá nhân, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Cần vận dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương của bị cáo Lò Văn C. Và lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo tại phiên tòa đề nghị xin được hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Nay Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lò Văn C có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận là có nhân thân tốt, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do vậy có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên cần được chấp nhận. Không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo phối hợp với gia đình có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Vận dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung. Đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta, giúp cho bị cáo được trở lại cộng đồng. Đồng thời cũng thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị, kết hợp giáo dục cải tạo.

Bị cáo Lò Văn C đang tại ngoại, thời gian thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lò Văn C còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự. Nay Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Lò Văn N 01 (môt) con bò cái, lông màu đen có trọng lượng 139kg trị giá 12.000.000^d. Nay bị hại không yêu cầu gì thêm, do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

Đối với Lò Xuân U; trú tại: Bản H, xã MC, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La là người cho Lò Văn C gửi nhờ con bò trong chuồng của mình. Quá trình điều tra xác định ông Lò Xuân U không biết con bò là tài sản do Lò Văn C trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với sợi dây rừng dài khoảng 3 mét Lò Văn C dùng để buộc vào dây cương con bò và buộc vào cột nhà gầm sàn nhà ông Lò Xuân U. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thấy.

[3]. Bị cáo Lò Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước. Vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn C 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 12-02-2020).

Giao bị cáo Lò Văn C cho UBND xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn C, bị hại Lò Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương